

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp

về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hoàn Sinh

Bà Trịnh Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKH: Thôn Y 2, xã ĐY, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn YB, xã ĐY, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn YC 2, xã ĐY, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2022 và trình bày của N đơn chị Nguyễn Thị Hằng:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Đình N tổ chức hôn lễ vào cuối năm 2001 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến ngày 12/8/2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Yên, huyện Đông Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên đánh chửi, xúc phạm chị Hằng. Vào tháng 4 năm 2021 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Yên Bằng, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn để ở, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình, không ai quan tâm đến ai. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình N.

- Về con: Chị Hằng và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình K, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 25/3/2011. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu V, không yêu cầu anh N đóng góp nuôi con. Còn cháu Kiên đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị H và anh N không nợ chung ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Theo bản tự khai và tại các phiên hòa giải, quan điểm của anh Nguyễn Đình N:

- Về hôn nhân: Anh N cũng thống nhất với phần trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do chị H có quan hệ ngoại tình và thường xuyên bỏ nhà đi rất nhiều lần. Nay chị H xin ly hôn thì anh N không đồng ý nhưng cũng không muốn vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con: Anh N và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình K, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 25/3/2011. Vợ chồng ly hôn anh N có nguyện vọng được nuôi cháu V, không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con. Còn cháu K đã trưởng thành nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh N và chị H không nợ chung ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đối với con chung:

Theo bản tự khai ngày 15/8/2022 quan điểm của cháu Nguyễn Đình Anh V:

Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, xử cho anh N được nuôi cháu Nguyễn Đình Anh V, cháu Nguyễn Đình K, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ chị H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Không nhất trí ly hôn con về con chung, công nợ và tài sản thì bị đơn thống nhất như biên bản hòa giải ngày 26/8/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 25/3/2011 cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Hằng không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Đình N là: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Yên Bằng, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập anh Nguyễn Đình N đến làm việc, anh N đã làm bản tự khai và tham gia hòa giải. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các giấy tờ, văn bản của Tòa án cho anh N. Ngày 14/9/2022 Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất anh N vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa xét xử vụ án anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy anh Nguyễn Đình N cố tình lẩn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án lần thứ hai vắng mặt bị đơn: anh Nguyễn Đình N.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình N kết hôn trên cơ sở hai người tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Yên,

huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/8/2003. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của N đơn, HĐXX nhận thấy: Quá trình chung sống cả chị H và anh N đều xác nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Theo trình bày của chị H thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên đánh chửi chị nên tình cảm phai nhạt dần. Về phía anh N khẳng định N nhân mâu thuẫn do chị H có quan hệ ngoại tình và thường xuyên bỏ nhà đi nhiều lần. Việc anh N không muốn ly hôn nhưng cũng không thiết tha níu kéo. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

** Về con:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình N có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Kiên, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 25/3/2011. Trong quá trình hòa giải vợ chồng đã thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đình Anh V cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Cháu Nguyễn Đình K đã trưởng thành nên chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về tài sản và công nợ:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình N đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung, tài sản và công nợ giữa chị H và anh N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Đình N. Xử vắng mặt anh Nguyễn Đình N.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

- *Về con chung*: : Giao cháu Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 25/3/2011 cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

- *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0005599 ngày 02/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Đình N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn;
- Các đương sự.
- UBND xã Đông Yên
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như